

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc S, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Kim E, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2019, tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Châu Thành bắt quả tang bị cáo Phan Văn Đ đang có hành vi bán

trái phép chất ma túy cho Lê Trung H và Nguyễn Văn A. Tang vật thu giữ: Tại vị trí bắt quả tang 01 bìch nylon màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn, màu trắng; thu trong túi quần Jean bên phải phía trước của bị cáo Đ 01 bìch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền xanh, bên trong chứa các tinh thể rắn, màu trắng, được hàn kín.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2019, bị cáo Đ đến nhà của Nguyễn Tấn H tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh và được H cho sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H đưa cho bị cáo Đ 01 gói thuốc lá hiệu Jet kêu đi giao cho Nguyễn Văn C tại hẻm T, xã Đ thì Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70D1-162.56 đi giao ma túy cho C. Trên đường đi, bị cáo Đ có mở gói thuốc ra kiểm tra thấy bên trong có 02 bìch ma túy đá, bị cáo Đ xé bỏ bao thuốc lá lấy 02 bìch ma túy để vào phần nắp gói thuốc rồi cầm trên tay đến điểm hẹn giao cho C 01 bìch ma túy và nhận của C 200.000 đồng. Sau khi giao ma túy cho C xong, bị cáo Đ tiếp tục nhận điện thoại của H kêu mang bìch ma túy còn lại đến khu vực vườn trà thuộc ấp C, xã Đ giao cho Lê Trung H thì bị cáo Đ đồng ý và khi bị cáo đang giao ma túy cho H thì bị công an bắt quả tang.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 06/01/2019, H đưa cho bị cáo Đ 01 bìch ma túy để đi bán cho 01 người không rõ lai lịch ở khu vực Ngã 3 Vành; nhưng do không gặp người này nên Đ chưa bán được.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Phan Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0957 gam;

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền xanh (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2566 gam.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSND-CT ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vật chứng, án phí.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Cùng ngày 07/01/2019 tại hẻm T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phan Văn Đ đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, với khối lượng 01 bịch 0,0957 gam và 01 bịch 0,2566 gam cho Nguyễn Văn C, Lê Trung H và Nguyễn Văn A. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, cấm mua bán trái phép, nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự khai nhận lần phạm tội trước và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo Đ còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 39 gói 1, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Thi Sỹ P; 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 39 gói 2, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Thi Sỹ P, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng, model Neo 9, số Imei 1: 863898036629858, số Imei 2: 863898036629841, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70D1-162.65, model Exciter, màu xanh trắng, số khung P710AY039423, số máy 5P71039423, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 034354, tên chủ sở hữu là Phan Văn Đ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 07200000943 mang tên Phan Văn Đ, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người tên Nguyễn Tấn H là người giao ma túy cho bị cáo Đ, hiện tại đã bỏ địa phương đi đâu không rõ; khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C, Lê Trung H, Nguyễn Văn A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến công an xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 39 gói 1, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Thi Sỹ P; 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 39 gói 2, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Thi Sỹ P, bên trong chứa chất ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng, model Neo 9, số Imei 1: 863898036629858, số Imei 2: 863898036629841, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70D1-162.65, model Exciter, màu xanh trắng, số khung P710AY039423, số máy 5P71039423, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 034354, tên chủ sở hữu là Phan Văn Đ của bị cáo Phan Văn Đ.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 07200000943 mang tên Phan Văn Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 27;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Nguyễn Thiên Di